

BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị
và các cơ chế, chính sách hỗ trợ, thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân
trên địa bàn Xã Trần Văn Thời**

Kính gửi: Đoàn giám sát Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh

Thực hiện Kế hoạch số 19/KH-ĐGS, ngày 10/8/2026 của Đoàn giám sát Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau về giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị và các cơ chế, chính sách hỗ trợ, thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh Cà Mau; căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và tình hình thực tế tại địa phương, Ủy ban nhân dân Xã Trần Văn Thời báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KHU VỰC KINH TẾ TƯ NHÂN

1. Khái quát chung

Trong thời gian qua, khu vực kinh tế tư nhân trên địa bàn Xã Trần Văn Thời từng bước phát triển, đóng vai trò quan trọng trong tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân, thúc đẩy phát triển thương mại - dịch vụ, sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, nông nghiệp và các ngành, lĩnh vực khác.

Qua rà soát doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn, khu vực kinh tế tư nhân chủ yếu có quy mô nhỏ và siêu nhỏ, nguồn vốn hoạt động còn hạn chế, phương thức sản xuất, kinh doanh chủ yếu còn nhỏ lẻ; hoạt động trên nhiều ngành, lĩnh vực. Năng lực cạnh tranh và khả năng mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh còn hạn chế.

Theo số liệu rà soát đến tháng 7 năm 2026, trên địa bàn xã có 102 doanh nghiệp đang hoạt động, với 573 lao động (trong đó: có 24 doanh nghiệp tư nhân, sử dụng 138 lao động; 78 công ty trách nhiệm hữu hạn, sử dụng 435 lao động); có 04 hộ kinh doanh cá thể phát triển lên doanh nghiệp. Về quy mô vốn, doanh nghiệp tư nhân có vốn bình quân từ 01 đến 05 tỷ đồng; công ty trách nhiệm hữu hạn có vốn bình quân từ 05 đến 10 tỷ đồng.

Theo số liệu thống kê đến ngày 18/8/2026, trên địa bàn xã có 1.595 hộ kinh doanh, cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ đang hoạt động, tạo việc làm cho hơn 3.736 lao động. Các hộ kinh doanh hoạt động trên nhiều lĩnh vực, góp phần giải quyết việc làm cho lao động tại địa phương, tăng thu nhập cho người dân và thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn xã.

Đối với khu vực kinh tế tập thể, trên địa bàn xã có 14 hợp tác xã, hoạt động trong các lĩnh vực xây dựng, nông nghiệp và vận tải, với tổng số 209 thành viên (trong đó: có 06 hợp tác xã đang hoạt động, với 96 thành viên; 08 hợp tác xã ngừng hoạt động, Xã đã mời làm việc, hướng dẫn các hợp tác xã củng cố, kiện toàn hoặc lập thủ tục giải thể theo quy định).

2. Đánh giá cơ cấu và quy mô

Nhìn chung, các doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh trên địa bàn xã có quy mô sản xuất kinh doanh nhỏ, siêu nhỏ; khả năng tích lũy và đầu tư mở rộng còn hạn chế. Một bộ phận cơ sở sản xuất, kinh doanh hoạt động theo phương thức truyền thống, khả năng ứng dụng chuyển đổi số, mở rộng thị trường và tham gia sâu vào chuỗi giá trị còn hạn chế.

Tuy nhiên, đây cũng là khu vực có tiềm năng phát triển lớn, nhất là trong các lĩnh vực nông nghiệp, thủy sản, thương mại - dịch vụ, vận tải, xây dựng và các ngành nghề phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

Ủy ban nhân dân xã xác định việc phát triển khu vực kinh tế tư nhân là một trong những nhiệm vụ quan trọng của địa phương, nhằm huy động mọi nguồn lực xã hội để phát triển kinh tế, tạo thêm việc làm, nâng cao thu nhập, thúc đẩy sản xuất, kinh doanh, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương ngày một phát triển, bền vững.

II. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác lãnh đạo, điều hành phát triển kinh tế tư nhân

Ủy ban nhân dân xã chủ động triển khai các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các văn bản chỉ đạo của cấp trên về phát triển kinh tế tư nhân.

Ngày 17/9/2025, Ủy ban nhân dân xã ban hành Kế hoạch số 30/KH-UBND thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW, ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân; đến ngày 01/4/2026, Ủy ban nhân dân xã ban hành Kế hoạch số 86/KH-UBND tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW và các văn bản liên quan (*thay thế Kế hoạch số 30/KH-UBND*). Ủy ban nhân dân xã xác định các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, phân công cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, trách nhiệm của người đứng đầu và yêu cầu gắn nhiệm vụ với tiến độ, chất lượng, kết quả thực hiện. Đồng thời, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong tiếp nhận, giải quyết và quản lý các nội dung hỗ trợ; đơn giản hóa quy trình, thủ tục hành chính, hạn chế phát sinh giấy tờ không cần thiết.

Phòng Kinh tế được giao chủ trì theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện kế hoạch; các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm xây dựng kế hoạch cụ thể để tổ chức thực hiện, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc và định kỳ báo cáo kết quả thực hiện.

2. Kết quả thực hiện các nhóm nhiệm vụ theo Nghị quyết số 68-NQ/TW

2.1. *Đẩy mạnh cải cách, hoàn thiện, nâng cao chất lượng thể chế, chính sách*

UBND xã đã tổ chức quán triệt, triển khai các chủ trương, chính sách về phát triển kinh tế tư nhân; đổi mới tư duy quản lý theo hướng xây dựng chính quyền kiến tạo, phục vụ, đồng hành cùng doanh nghiệp và người dân; nâng cao trách nhiệm của cơ quan được giao chủ trì, phối hợp; tăng cường kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện. Tập trung giải quyết cải cách thủ tục hành chính nhanh, gọn; đẩy mạnh phương thức điện tử, số hóa nhằm đơn giản hóa quy trình, hạn chế tối đa việc yêu cầu giấy tờ không cần thiết.

Công tác tuyên truyền được xác định là nhiệm vụ thường xuyên, với nhiều hình thức phù hợp từng nhóm đối tượng; tập trung tuyên truyền vị trí, vai trò của kinh tế tư nhân, tinh thần kinh doanh, khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo.

Tổ chức thực hiện các chính sách đặc biệt về phát triển kinh tế tư nhân theo Nghị quyết số 198/2025/QH15 của Quốc hội, Nghị định số 20/2026/NĐ-CP của Chính phủ và Kế hoạch số 172/KH-UBND của UBND tỉnh, Kế hoạch số 71/KH-UBND của UBND xã xác định mục tiêu tổ chức triển khai kịp thời, đồng bộ, đúng đối tượng, công khai, minh bạch và hiệu quả.

2.2. Tăng cường cơ hội tiếp cận đất đai, mặt bằng sản xuất, kinh doanh

Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW đề ra nhiệm vụ đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực đất đai, giảm thời gian giải quyết thủ tục thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; hỗ trợ doanh nghiệp trong giải phóng mặt bằng và phối hợp tháo gỡ khó khăn đối với các dự án vướng thủ tục, chậm tiến độ. Tạo thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận đất đai, mặt bằng sản xuất, kinh doanh là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của xã.

Đối với các chính sách hỗ trợ tiếp cận đất đai, mặt bằng sản xuất, kinh doanh theo Nghị quyết số 198/2025/QH15 của Quốc hội và Nghị định số 20/2026/NĐ-CP của Chính phủ, xã đã ban hành kế hoạch triển khai, giao nhiệm vụ cho cơ quan chuyên môn tham mưu tổ chức thực hiện theo quy định.

Do cấp xã có phạm vi thẩm quyền nhất định trong lĩnh vực đất đai, việc xử lý các nội dung vượt thẩm quyền được xác định theo hướng phối hợp với cơ quan cấp trên để giải quyết hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền. Từ khi sáp nhập nhập xã đến nay, trên địa bàn xã chưa phát sinh trường hợp doanh nghiệp thuê đất đai để triển khai dự án đầu tư.

2.3. Đa dạng hóa nguồn vốn, hỗ trợ tiếp cận tín dụng

UBND xã quan tâm, thành lập được 01 Câu lạc bộ doanh nghiệp, làm nơi kết nối, trao đổi, học tập kinh nghiệm giữa các doanh nghiệp trên địa xã với nhau, và kịp thời nắm bắt tình hình hoạt động, những khó khăn, vướng mắc trong quá trình phát triển sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Đồng thời, thông qua Câu lạc bộ doanh nghiệp triển khai các chế độ, chính sách, hướng dẫn, tạo điều kiện tiếp cận và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn tín dụng, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ và hộ kinh doanh.

Theo số liệu thống kê của Chi nhánh Agribank Trần Văn Thời, đến thời điểm báo cáo, trên địa bàn xã có 45 doanh nghiệp tiếp cận vốn vay, với tổng dư nợ

440 tỷ đồng, có 356 hộ tiếp cận vốn vay, với tổng dư nợ 620 tỷ đồng; có 01 doanh nghiệp được cơ cấu thời hạn trả nợ, với dư nợ 08 tỷ đồng và 09 hộ kinh doanh cá thể được cơ cấu thời hạn trả nợ, với dư nợ 15 tỷ đồng; lãi suất áp dụng cho các doanh nghiệp, hộ kinh doanh vay vốn bình quân thấp hơn các tổ chức tín dụng khác từ 01% đến 1,5%/năm.

2.4. Thúc đẩy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

UBND xã xác định khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là một trong những động lực quan trọng để nâng cao năng suất, chất lượng và năng lực cạnh tranh của khu vực kinh tế tư nhân.

Kế hoạch của xã xác định nhiệm vụ tạo môi trường thuận lợi để doanh nghiệp tư nhân tham gia nghiên cứu, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, thương mại điện tử và công nghệ thông minh; đồng thời triển khai các cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo theo quy định. Mục tiêu đến năm 2030 là trình độ, năng lực công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của doanh nghiệp trên địa bàn đạt mức trung bình của tỉnh.

Đến thời điểm báo cáo, địa phương đã phối hợp Thuế cơ sở 4 hỗ trợ chuyển đổi số cho các doanh nghiệp (như: triển khai phần mềm hỗ trợ kê khai thuế, nộp thuế qua ETAX, sổ tay điện tử, tra cứu hoá đơn điện tử,..) ứng dụng trong hoạt động quản trị, phát triển sản xuất kinh doanh; đến nay trên địa bàn xã có 100% doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử.

2.5. Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ và hộ kinh doanh

UBND xã xác định doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ và hộ kinh doanh là nhóm cần được quan tâm hỗ trợ thực chất, nhất là về quản trị, kế toán, thuế, bảo hiểm, vốn và chuyển đổi mô hình hoạt động.

Kế hoạch của xã đề ra nhiệm vụ số hóa, minh bạch hóa, đơn giản hóa chế độ kế toán, thuế, bảo hiểm; tạo điều kiện thuận lợi để hộ kinh doanh chuyển đổi sang hoạt động theo mô hình doanh nghiệp. Đến thời điểm báo cáo, trên địa bàn xã có 04 hộ kinh doanh cá thể phát triển lên doanh nghiệp.

UBND xã đã tiếp tục triển khai các chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 198/2025/QH15 của Quốc hội và Nghị định số 20/2026/NĐ-CP của Chính phủ. Trong năm 2026, xã dự kiến phối hợp tổ chức 01 lớp tập huấn, kinh phí dự kiến 100 triệu đồng, thời gian hoàn thành trong quý IV/2026, tập trung vào các nội dung theo kế hoạch của tỉnh.

III. VIỆC THỰC HIỆN VÀ HOÀN THIỆN CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ

1. Việc tổ chức thực hiện

UBND xã chủ động cụ thể hóa các chủ trương, chính sách của Trung ương và của tỉnh thành kế hoạch triển khai phù hợp với điều kiện thực tế địa phương. Các kế hoạch được ban hành theo hướng phân công rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp và trách nhiệm tổ chức thực hiện; đồng thời yêu cầu thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, đánh giá kết quả thực hiện.

Đối với các chính sách mới theo Nghị quyết số 198/2025/QH15 của Quốc hội và Nghị định số 20/2026/NĐ-CP của Chính phủ, xã đã ban hành kế hoạch riêng để triển khai các nhóm chính sách về đất đai, mặt bằng, thuế, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và đào tạo nhân lực thông qua các cuộc hội nghị làm việc của các cơ quan chuyên môn với các tổ chức, cá nhân kinh doanh, đồng thời tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh xã.

2. Những nội dung đã triển khai

- Ban hành các kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW.
- Tổ chức phân công nhiệm vụ cho các phòng chuyên môn.
- Rà soát tình hình doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn.
- Tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách về phát triển kinh tế tư nhân.
- Xây dựng mục tiêu phát triển doanh nghiệp đến năm 2030 và 2045.
- Triển khai các chính sách mới theo Nghị quyết số 198/2025/QH15 của Quốc hội và Nghị định số 20/2026/NĐ-CP của Chính phủ.
- Xác định nhiệm vụ hỗ trợ tiếp cận đất đai, tín dụng, khoa học công nghệ, chuyển đổi số, đào tạo.
- Xây dựng kế hoạch thực hiện các chính sách hỗ trợ hộ kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp.
- Phân công Phòng Kinh tế chủ trì, theo dõi, tổng hợp và tham mưu báo cáo kết quả thực hiện.

3. Những nội dung đang triển khai hoặc chưa có đủ điều kiện đánh giá kết quả

Một số chính sách mới được ban hành trong năm 2025 và đầu năm 2026, thời gian triển khai thực tế còn ngắn, một số nhiệm vụ đang trong quá trình tổ chức thực hiện.

Đối với chương trình đào tạo, xã dự kiến tổ chức 01 lớp trong quý IV/2026 với kinh phí 100 triệu đồng; do thời điểm báo cáo trước thời hạn hoàn thành nên chưa thể đánh giá kết quả thực hiện.

Đối với thực hiện các chính sách hỗ trợ theo Nghị định số 20/2026/NĐ-CP của Chính phủ, UBND xã đang thực hiện theo kế hoạch, đồng thời tiếp tục rà soát nhu cầu thực tế và báo cáo, đề xuất kinh phí thực hiện về cấp thẩm quyền xem xét bố trí kinh phí thực hiện theo phân cấp ngân sách hiện hành.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện phát triển kinh tế tư nhân được Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, UBND xã đặc biệt quan tâm, chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể hóa các công việc theo nhiệm vụ được cấp trên giao; phân công nhiệm vụ và xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị chủ trì.

Nhận thức về vai trò, tầm quan trọng của việc phát triển kinh tế tư nhân được nâng lên; địa phương xác định doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh là lực lượng quan trọng trong phát triển kinh tế, tạo thêm việc làm và huy động nguồn lực xã hội thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn, đóng góp vào tăng trưởng 02 con số theo chỉ đạo của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh.

Khu vực kinh tế tư nhân trên địa bàn xã tiếp tục duy trì hoạt động và có đóng góp đáng kể vào giải quyết việc làm tại địa phương. Theo số liệu rà soát, có 102 doanh nghiệp đang hoạt động sử dụng 573 lao động; 1.595 hộ kinh doanh, cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ đang hoạt động, tạo việc làm cho 3.736 lao động.

UBND xã tổ chức rà soát, đánh giá, ban hành kế hoạch thực hiện mục tiêu phát triển doanh nghiệp giai đoạn 2026 - 2030, cụ thể: đến năm 2030 phấn đấu thành lập mới 162 doanh nghiệp, nâng tổng số lên 278 doanh nghiệp và phát triển 40 hộ cá thể đăng ký thành doanh nghiệp. Đồng thời, chủ động tổ chức thực hiện, hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân tiếp cận và thực hiện các chính sách mới về phát triển kinh tế tư nhân, nhất là các chính sách về đất đai, thuế, khoa học công nghệ, chuyển đổi số, đào tạo và hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

2. Tồn tại, hạn chế

Phần lớn doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn xã có quy mô nhỏ và siêu nhỏ; nguồn vốn hạn chế, năng lực cạnh tranh và khả năng mở rộng sản xuất, kinh doanh còn hạn chế.

Khu vực kinh tế tư nhân chưa hình thành được nhiều doanh nghiệp có quy mô sản xuất kinh doanh lớn, có khả năng dẫn dắt và tham gia sâu vào chuỗi giá trị sản phẩm.

Khả năng ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của một bộ phận doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh tuy được thực hiện nhưng vẫn còn hạn chế.

3. Nguyên nhân

- Nguyên nhân khách quan: Phần lớn doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn xã có quy mô nhỏ, khả năng tích lũy vốn và đầu tư đổi mới công nghệ còn hạn chế; một số doanh nghiệp, hợp tác xã không có tài sản đảm bảo thế chấp tại các tổ chức tín dụng nên điều kiện tiếp cận nguồn lực vốn, thị trường và công nghệ còn gặp khó khăn nhất định. Một số chính sách mới tuy được quan tâm triển khai, tổ chức thực hiện nhưng cần có thời gian để đánh giá kết quả thực hiện.

- Nguyên nhân chủ quan: Công tác tuyên truyền, hướng dẫn, thực hiện các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể từng lúc còn hạn chế, cần tiếp tục được tăng cường hơn nữa.

V. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Tiếp tục nâng cao hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo

Tiếp tục tổ chức thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 68-NQ/TW, các nghị quyết, kế hoạch của Trung ương, của tỉnh và kế hoạch của Đảng ủy, UBND xã; thường xuyên rà soát, kiểm tra, đôn đốc, đánh giá kết quả thực hiện và kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh thuộc thẩm quyền theo phân cấp.

Phòng Kinh tế chủ trì, tiếp tục làm đầu mối theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện; các phòng chuyên môn phối hợp thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được phân công theo kế hoạch.

2. Cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh

Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số trong tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính; công khai, minh bạch quy trình, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính; nâng cao trách nhiệm, tinh thần phục vụ của đội ngũ cán bộ, công chức trong thực thi công vụ.

3. Hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận đất đai, mặt bằng

Chủ động phối hợp với cơ quan cấp trên trong việc giải quyết các thủ tục về chính sách đất đai đối với nhà đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn về mặt bằng, giải phóng mặt bằng và các vấn đề thuộc thẩm quyền địa phương.

4. Hỗ trợ tiếp cận vốn

Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh xã để doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh tiếp cận các chương trình tín dụng; phối hợp với các tổ chức tín dụng và cơ quan liên quan hỗ trợ tháo gỡ khó khăn về hồ sơ, thủ tục vay vốn trong phạm vi thẩm quyền của xã.

5. Thúc đẩy khoa học công nghệ và chuyển đổi số

Khuyến khích doanh nghiệp ứng dụng công nghệ mới, đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển các kênh mua bán trên sàn thương mại điện tử, phần mềm quản trị, hóa đơn điện tử, không sử dụng tiền mặt trong thanh toán và các nền tảng số khác; từng bước nâng cao năng lực công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của doanh nghiệp trên địa bàn.

6. Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ và hộ kinh doanh

Phối hợp tổ chức các buổi tư vấn, hướng dẫn về công tác kế toán, thuế, bảo hiểm và pháp luật có liên quan. Tiếp tục hỗ trợ hộ kinh doanh có doanh thu trên 01 tỷ đồng chuyển đổi lên doanh nghiệp; đồng thời rà soát những hộ kinh doanh có tiềm năng để tuyên truyền, vận động phát triển lên doanh nghiệp.

7. Phát triển nguồn nhân lực

Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng về quản trị doanh nghiệp, kế toán, thuế, kỹ năng số và các nội dung thiết thực phù hợp với tình hình thực tế của doanh nghiệp. Trong năm 2026, xã dự kiến tổ chức 01 lớp tập huấn với kinh phí 100 triệu đồng, hoàn thành trong quý IV/2026.

8. Phát triển doanh nghiệp có quy mô lớn

Tập trung hỗ trợ, hướng dẫn, tạo điều kiện để doanh nghiệp có tiềm năng mở rộng quy mô, đổi mới công nghệ, nâng cao năng lực quản trị, mua bán trên sàn thương mại điện tử và tham gia các chuỗi giá trị; phấn đấu hình thành được doanh nghiệp có quy mô lớn tham gia chuỗi giá trị theo mục tiêu kế hoạch của xã đề ra.

VI. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đối với UBND tỉnh

- Tiếp tục cụ thể hoá các chính sách mới hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, nhất là các chính sách theo Nghị quyết số 198/2025/QH15 của Quốc hội và Nghị định số 20/2026/NĐ-CP của Chính phủ.

- Quan tâm bố trí nguồn lực, kinh phí hỗ trợ địa phương thực hiện các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh theo quy định.

- Tăng cường các chương trình hỗ trợ chuyển đổi số, đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng và phát triển thương hiệu cho doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ. Chỉ đạo Ngân hàng Nhà nước đề nghị các tổ chức tín dụng tạo điều kiện thuận lợi hơn cho doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh tiếp cận được nguồn vốn vay để đầu tư, mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh.

- Tăng cường tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn về quản trị doanh nghiệp, kế toán, thuế, chuyển đổi số, thương mại điện tử và kỹ năng kinh doanh doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh.

2. Đối với các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh

Đề nghị tăng cường hướng dẫn nghiệp vụ cho cấp xã trong quá trình tổ chức thực hiện các chính sách mới; nhất là các nội dung liên quan đến đầu tư, cho thuê đất đai, khoa học công nghệ, chuyển đổi số và hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ, hộ kinh doanh.

VII. KẾT LUẬN

Trong thời gian qua, được sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy xã, HĐND, UBND Xã Trần Văn Thời đã tập trung tổ chức triển khai các chủ trương, chính sách về phát triển kinh tế tư nhân; ban hành kế hoạch cụ thể hóa thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW và các chính sách mới của Trung ương, của tỉnh thành các nhiệm vụ phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

Khu vực doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn xã tiếp tục được duy trì và phát triển, góp phần quan trọng trong giải quyết việc làm và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Tuy nhiên, phần lớn doanh nghiệp trên địa bàn xã có quy mô nhỏ và siêu nhỏ, năng lực cạnh tranh, khả năng tiếp cận vốn, công nghệ và mở rộng thị trường còn hạn chế.

Trong thời gian tới, Ủy ban nhân dân xã tiếp tục tập trung thực hiện các giải pháp theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh về cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số; hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh tiếp cận đất đai, vốn, khoa học công nghệ, đặc biệt là

doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Đồng thời chủ động phối hợp với các cơ quan cấp tỉnh kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện cho khu vực kinh tế tư nhân trên địa bàn xã phát triển nhanh và bền vững, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của Xã Trần Văn Thời nói riêng và của tỉnh Cà Mau nói chung.

Ủy ban nhân dân xã báo cáo Đoàn giám sát Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Tài chính tỉnh Cà Mau;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Các phòng chuyên môn có liên quan;
- C, các PVP xã;
- Lưu: VT (npt).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đa Khoa